

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/08/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+TD1	7:25	7+15	0+0		6+16	0+0	
2		CTK3+MRM	7:25	14+3	0+0		2+20	0+0	
3		RP3+RCDM	7:25	16+0	0+0		20+2	0+0	
4		P4+P3+P2	9:25	16+0+1	0+0+0		20+1+1	0+0+0	CHUYEN 1 P4-P3
5		BK4+PPD	9:25	6+15	0+0		0+22	0+0	
6		P4+BK5+P2	9:25	10+0+2	0+0+0		15+3+4	0+0+0	CHUYEN 1 BK5-P2
7		RP3+MRM	11:25	12+0	0+0		2+18	0+0	

TTBDSX

Chú Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ đi về TRONG NGÀY MRM-ING



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/08/2024	TO: PPD - TD1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: DUONG - N.ANH - DTUNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO DUY LỊCH	PPD	13	1	3	25	75	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	14	1	4		75	KHI	Vietnamese
3	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI	PPD	15	1	8		89	KHI	Vietnamese
4	BUI THANH HAI	PPD	47	1	5		64	KHI	Vietnamese
5	HUYNH TÂN THANH	PPD	12	1	6		71	KHI	Vietnamese
6	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD	16	1	5		88	KHI	Vietnamese
7	VÔ QUANG ĐẠT	PPD	17	1	5		60	KHI	Vietnamese
8	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	51	1	3	10	100	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN NHƯ BĂNG	TD1	54	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH HIẾU	TD1	55-56	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN DANH QUÝ	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	49	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VĂN DUY	TD1	60	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN HOÀN	TD1	59	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
15	VU ĐỨC TOÀN	TD1	63	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	TD1	64-65	2	10		61	KHOAN	Vietnamese
17	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	57-58	2	20		74	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN MINH HOANG	TD1	61-62	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG CƯỜNG	TD1	52	1	10	18	75	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG XUÂN THI	TD1	50	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	48	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
22	PHÙNG HÀ TÀI	TD1	66	1	5		110	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	7	7	36	522	25	6		
2	TD1	15	18	105	1.142	28	16		
TOTAL		22	25	141	1.664	53	22		
WEIGHT KG				141	1.664	53			

GRAND TOAL: 1.858 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

PC lấy đủ rồi ⇒ gửi VSP.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/08/2024	TO: CTK3 - MRM	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - XTRƯỜNG - QTRƯỜNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TAT THANG	CTK3	39-40	2	14		63	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN DUNG	CTK3	49	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM ĐỨC BÌNH	CTK3	44	1	17		82	KH-THAC	Vietnamese
4	VU CÔNG KHANG	CTK3	52	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI HUU HUÂN	CTK3	47-48	2	15	40	68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG MINH	CTK3	43	1	12		96	XAYLAP	Vietnamese
7	VU TRỌNG HOE	CTK3	55-56	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VĂN TÂN	CTK3	54	1	20		55	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN MINH DUNG	CTK3	59-60	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG VAN CUONG	CTK3	45	1	10	15	70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN HUY GIANG	CTK3	53	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
12	VU VAN TRUNG	CTK3	57	1	7	16	71	XAYLAP	Vietnamese
13	MAI VÔ TRƯỜNG GIANG	CTK3	50-51	2	18		66	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG ĐÌNH VINH	CTK3	61-62	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
15	DINH MANH DUC	CTK3					75	DIEUPHAI	Vietnamese
16	POLIAKOV IVAN	MRM	82	1	14		90	AMNGR	Russian
17	SIKATSKIY ALEKSANDR	MRM	83	1	7		75	AMNGR	Russian
18	PHẠM TUÂN VIỆT	MRM	84	1	4		90	VR	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	20	193	1.049	71	2		+ 1 NBO về (ghe' phin)
2	MRM	3	3	25	255	0	20		
TOTAL		18	23	218	1.304	71	22		
WEIGHT KG				218	1.304	71			

GRAND TOAL: 1.593 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/08/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: RP3 - RCDM - TD3	CREW: ĐỨC - VANH - THÔNG	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	RP3					90	KHI	Vietnamese
2	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	10	1	4		70	KHI	Vietnamese
3	HA VAN THUY	RP3	06	1	6		70	KHI	Vietnamese
4	BUI VAN PHU	RP3	09	1	2		72	KHI	Vietnamese
5	TRẦN THANH ĐỨC	RP3	08	1	8		97	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN CHÍNH THI	RP3	07	1	4		73	KHI	Vietnamese
7	LÊ HOÀNG ANH	RP3	35	1	5		68	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG NAM	RP3					86	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	05	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN THIẾT	RP3	36	1	5	160	63	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN Q. BAO BÌNH	RP3					63	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	RP3	04	1	7		82	KHI	Vietnamese
13	TRỊNH QUANG HUY	RP3					73	KHI	Vietnamese
14	LÊ XUÂN HIỆN	RP3	38	1	8		76	KHI	Vietnamese
15	KHÔNG TIẾN DŨNG	RP3	37	1	8		75	KHI	Vietnamese
16	PHAN ANH KHANG	RP3	100,98	2	17		67	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	13	78	1.194	160	19		
2	RCDM	0	0	0	0	0	2		
3	TD3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		16	13	78	1.194	160	22		
WEIGHT KG				78	1.194	160			

GRAND TOAL: 1.432 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Luân VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/08/2024	TO: P4 - P6 - P3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: DUONG - N.ANH - DTUNG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG THANH GIAP	P4	52	1	5	18	70	KHI	Vietnamese
2	HOANG TRON TAN	P4	39	1	7		71	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG HA	P4	38	1	3		67	KHI	Vietnamese
4	DO DUC LONG	P4	42	1	8		60	KHI	Vietnamese
5	PHAM VAN QUYEN	P4	46-47	2	17		78	KHI	Vietnamese
6	PHAN HONG TAM	P4	50-51	2	11		60	KHI	Vietnamese
7	TRINH XUAN HUYEN	P4	53	1	9		78	KHI	Vietnamese
8	PHAM HUU THO	P4	49	1	8		65	KHI	Vietnamese
9	TA VAN QUYNH	P4	37	1	5		76	KHI	Vietnamese
10	LUONG THANH VU	P4	43	1	6		84	KHI	Vietnamese
11	LE HUY CHUONG	P4	48	1	5		55	KHI	Vietnamese
12	TRAN DUY KHUONG	P4	41	1	5		90	KHI	Vietnamese
13	TRINH VIET THANG	P4	40	1	13		82	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG THAI DUONG	P4	44	1	4		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN ANH	P4	45	1	7		69	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN ANH HAO	P6	38	1	14		79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	15	17	113	1.075	18	20		CHUYEN 1 PAX P4-P3
2	P6	1	1	14	79	0	1		
3	P3	0	0	0	0	84	1		
TOTAL		16	18	127	1.154	102	22		
WEIGHT KG				127	1.154	102			

GRAND TOAL: 1.383 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/08/2024	TO: BK4 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VTHANG - XTRUONG -	ETA: 11:45
CAM-2		QTRUONG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH MINH ĐỨC	BK4	35-36	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN VAN HUNG	BK4	60-61	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN VAN NAM	BK4	62	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NAM	BK4	56	1	10	16	62	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI VAN THOAI	BK4	54	1	13	10	65	XAYLAP	Vietnamese
6	VU VAN HIEP	BK4	52-53	2	18		91	XAYLAP	Vietnamese
7	TRUONG VAN TRE	BK4	59	1	10	13	68	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN TRUONG SON	PPD	03	1	7		62	KHI	Vietnamese
9	LE HONG PHONG	PPD	01	1	7		78	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VIET DAI	PPD	72	1	5		71	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN QUANG	PPD	40	1	5	19	70	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN MINH KHOAN	PPD	08	1	4		82	KHI	Vietnamese
13	CAO NAM QUY	PPD	09	1	7		70	KHI	Vietnamese
14	ĐẠO VIỆT HÙNG	PPD	69	1	10		63	KHI	Vietnamese
15	TRAN NGUYEN PHUONG	PPD	02	1	5		66	KHI	Vietnamese
16	PHAM ĐỨC TOAN LỘC	PPD	07	1	3		83	KHI	Vietnamese
17	TRAN NGOC LINH	PPD	06	1	5		65	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN VAN CHIEN	PPD	05	1	5		56	KHI	Vietnamese
19	NGHIEM XUAN MINH	PPD	70	1	3		62	KHI	Vietnamese
20	LE HUY VINH	PPD	04	1	6		65	KHI	Vietnamese
21	VU VAN CHIEN	PPD	71	1	5		72	KHI	Vietnamese
22	ĐẠO ANH TUAN	PPD	68	1	3		68	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	7	10	106	480	39	0		
2	PPD	15	15	80	1.033	19	22		
TOTAL		22	25	186	1.513	58	22		
WEIGHT KG				186	1.513	58			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/08/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	TO: P4 - BK5 - P2	CREW: ĐỨC - VANH - THÔNG	ETA: 11:50
VANG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH GIAP	P4	02	1	4	40	68	KHI	Vietnamese
2	LE HUU DAT	P4	05	1	10	28	75	KHI	Vietnamese
3	LAM MINH CHIEN	P4	01	1	5		60	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN HUU THUYET	P4	99,400	2	8		68	KHI	Vietnamese
5	PHAN MINH TUNG	P4	97	1	4		62	PSV	Vietnamese
6	TRAN VAN NAM	P4	03	1	5		80	PSV	Vietnamese
7	DOAN VAN TUYEN	P4	06	1	3		75	PSV	Vietnamese
8	TRINH CONG SON	P4	96	1	4		87	PSV	Vietnamese
9	LE QUOC THANG	P4	98	1	4		62	PSV	Vietnamese
10	TRAN QUANG HUY	P4	04	1	7		87	PSV	Vietnamese
11	TRUONG TRONG THI	P2	79	1	5		70	T-TIN	Vietnamese
12	PHAM THANH HUNG	P2	80	1	5	20	63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	11	54	724	68	15		CHUYEN 1 PAX BK5-P2
2	BK5	0	0	0	0	45	3 + 1		
3	P2	2	2	10	133	20	4		
TOTAL		12	13	64	857	133	22		
WEIGHT KG				64	857	133			

GRAND TOAL: 1.054 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

2/2 VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/08/2024	TO: RP3 - MRM	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.CƯỜNG -	ETA: 14:00
TIM-3		THÀNH	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT HÀ	RP3	47	1	14		77	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH BA	RP3					81	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN BA TRIẾT	RP3	78-79	2	15		70	KHI	Vietnamese
4	LÊ VĂN ĐẠI	RP3	76-77	2	20		75	KHI	Vietnamese
5	VŨ THANH SƠN	RP3	82-84	3	18		69	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	RP3	85	1	8	40	60	KHI	Vietnamese
7	HOANG VĂN HUNG	RP3	75	1	9		84	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY ĐÔNG	RP3					85	KHI	Vietnamese
9	TRẦN QUYẾT TIẾN	RP3	50,74	2	12		69	KHI	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN LỊCH	RP3	81	1	6		56	KHI	Vietnamese
11	PHẠM ĐÌNH HẢI	RP3	80	1	8		78	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN CẢNH KHOA	RP3	48-49	2	10		65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	12	16	120	869	40	3		
2	MRM	0	0	0	0	0	19		
TOTAL		12	16	120	869	40	22		
WEIGHT KG				120	869	40			

GRAND TOAL: 1.029 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/08/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK8+TD2	7:25	3+19	0+0		0+22	0+0	
2		RP2+RC10+RP3	9:25	20+0+0	0+0+0		18+2+2	0+0+0	
3		TD2+BK4+BK9	11:25	18+3+0	0+0+0		8+8+6	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2024	TO: BK8 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VTHĂNG - HTRUNG -	ETA: 09:20
XANH-1		THÀNH	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HUY	BK8	57	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG AN	BK8	58	1	11	30	73	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN TIỆP	BK8	59-60	2	16		77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN HAI	TD2	15	1	2		86	KHOAN	Vietnamese
5	TRƯỜNG THANH TÙNG	TD2	08	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
6	LY ANH TUÂN	TD2	13	1	5		94	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	TD2	09	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN MẠNH CUÔNG	TD2	05	1	3		81	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ ANH QUÂN	TD2	14	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	TD2	06	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ XUÂN HAI	TD2	07	1	11		76	KHOAN	Vietnamese
12	CAO VĂN LỢI	TD2	12	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HAI	TD2	18-19	2	11		72	KHOAN	Vietnamese
14	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	16	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
15	CAO QUANG HÙNG	TD2	17	1	7	15	117	CODIEN	Vietnamese
16	VŨ NGỌC TIẾN	TD2	01-02	2	13		70	DVL	Vietnamese
17	TRẦN HỒNG QUÂN	TD2	26-27	2	19		73	XAYLAP	Vietnamese
18	HOÀNG BA NAM	TD2	03-04	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ CÔNG BẢNG	TD2	24-25	2	19	3	65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC KIM	TD2	20-21	2	15	30	60	XAYLAP	Vietnamese
21	HỒ TRUNG HAI	TD2	10-11	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
22	LƯU MẠNH TIẾN	TD2	22-23	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	3	4	42	228	30	0		
2	TD2	19	27	188	1.414	48	22		
TOTAL		22	31	230	1.642	78	22		
WEIGHT KG				230	1.642	78			

GRAND TOAL: 1.950 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2024	TO: RP2 - RC10 - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHANG - HTRUNG - THANH	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TUONG	RP2	64-65	2	11	60	75	D-HANH	Vietnamese
2	ZAKLADHYI R.	RP2	75	1	5		101	D-HANH	Russian
3	FIRSOV EVGENII	RP2	60	1	9		104	KHOAN	Russian
4	NGUYEN VAN TRUONG	RP2	93,95	2	7		87	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TAT THANH	RP2	68	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN BINH	RP2	67	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN VINH	RP2	61	1	12		69	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN MANH TINH	RP2	500	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
9	DO VAN PHAN	RP2	66	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM NGOC HAI	RP2	76	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUY LINH	RP2	59	1	5		96	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN LY	RP2	98-99	2	14		61	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VAN THANH	RP2	94	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC TUAN	RP2	58	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
15	VU DUC THANH	RP2	62	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
16	KRAPIVKA	RP2	70	1	7		90	KH-THAC	Russian
17	LE PHU PHUC	RP2	69	1	8		83	DVL	Vietnamese
18	TRAN VAN NGHIA	RP2	63	1	5		62	PSV	Vietnamese
19	TRAN TRONG QUI	RP2	97	1	7		69	PSV	Vietnamese
20	BUI QUOC DUONG	RP2	96	1	5		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	20	23	140	1.512	60	16		
2	RC10	0	0	0	0	0	2		
3	RP3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		20	23	140	1.512	60	20		
WEIGHT KG				140	1.512	60			

GRAND TOAL: 1.712 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2024	TO: TD2 - BK4 - BK9	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: KHOAN - N.ANH - THU	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI XUAN DUOC	TD2	24	1	11	80	70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC DUONG	TD2	17-18	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAM ANH QUAN	TD2	13-14	2	13		63	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN HUU MINH	TD2	23	1	9		80	XAYLAP	Vietnamese
5	CU THE CANH	TD2	11,25	2	11		57	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN KHAC THACH	TD2	32	1	8		64	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN HUU QUYNH	TD2	30	1	18		65	XAYLAP	Vietnamese
8	HUYNH KY MINH TUAN	TD2	97	1	8	22	62	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DUONG	TD2	28	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
10	LE HONG QUAN	TD2	21-22	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
11	LE BA TUAN	TD2	11-12	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN DUC QUY	TD2	95-96	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAM VAN HUNG	TD2					77	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG VAN SON	TD2	26-27	2	12		74	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN VAN Y	TD2	99,10	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
16	LE PHAT THINH	TD2	16	1	5		93	PSV	Vietnamese
17	BUI DUC KHANH	TD2	31	1	6		55	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VAN NINH	TD2	29	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
19	VU DUC THIEN	BK4	24,47	2	13		66	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAM TIEN HAI	BK4	34	1	10	14	70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	25	211	1.224	102	8		
2	BK4	2	3	23	136	14	8		
3	BK9	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		20	28	234	1.360	116	22		
WEIGHT KG				234	1.360	116			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN